

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 211/2021/TLST-HNST ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Đỗ Vĩnh K**, sinh năm 1982

2. Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ thường trú: đường N, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên hệ: đường B, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng K kết hôn số 70 quyền số 01/07 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, Tỉnh Phú Yên cấp ngày 19/10/2007 thể hiện ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L có 02 con chung là Đỗ Vĩnh T, sinh ngày 06/7/2009 và Đỗ Kim N, sinh ngày 29/8/2013. Hai bên thỏa thuận để trẻ Đỗ Vĩnh T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ Đỗ Kim N do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng K kết hôn số 70 quyền số 01/07 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, Tỉnh Phú Yên cấp ngày 19/10/2007 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L có 02 con chung là Đỗ Vĩnh T, sinh ngày 06/7/2009 và Đỗ Kim N, sinh ngày 29/8/2013. Hai bên thỏa thuận để trẻ Đỗ Vĩnh T cho ông Đỗ Vĩnh K trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ Đỗ Kim N do bà Hồ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng lệ phí số AA/2018/0028436 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Vĩnh K và bà Hồ Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. T;
- Ủy ban nhân dân phường N, TP. H, Tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Vinh**